

TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU



-----***-----



PETROLIMEX

DỰ THẢO TÀI LIỆU HỢP ĐỒNG THUỜNG NIÊN NĂM 2025

Hà Nội, tháng 04 năm 2025



DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thứ ba, ngày 15/04/2025

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Số 775 Giải Phóng- Phường Giáp Bát- Quận Hoàng Mai - Hà Nội

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
9h00 - 9h30	Thủ tục khai mạc Đại hội:	
	- Đón khách và phát tài liệu	Ban tổ chức
	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS
	- Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
9h30 - 11h00	Chủ tịch Đại hội điều hành Đại hội:	
	- Giới thiệu Thư ký Đại hội	Chủ tọa ĐH
	- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	nt
	- Thông qua chương trình Đại hội	nt
	Các vấn đề báo cáo, thảo luận và thông qua:	
1	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2025	TV HĐQT-TGĐ
2	- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	Chủ tịch HĐQT
3	- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	TP. TCKT
4	- Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	Trưởng BKS
5	- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	Trưởng BKS
6	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024	Chủ tịch HĐQT
7	- Báo cáo của HĐQT về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024	TV HĐQT (Ô. Ngô Sơn)
8	Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025	
9	Tờ trình bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030	Chủ tịch HĐQT
10	Thế lệ bầu cử, ĐH bầu cử, Công bố biên bản bầu cử	Ban bầu cử
11	Chủ tịch HĐQT tiếp thu ý kiến và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
11h-11h30	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h45	Kết thúc Đại hội:	
	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội	Chủ tịch HĐQT
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

Ngày 15 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 16/04/2024;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông đến tham dự Đại hội xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và nghiêm túc trong giờ họp.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được HĐQT thảo luận và biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết có dấu Công ty ở góc trái và in số cổ phần sở hữu của cổ đông/đại diện cổ đông.

2. Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết có 2 loại:
 - Loại màu vàng là cổ đông/Đại diện cổ đông pháp nhân;
 - Loại màu xanh là cổ đông hoặc đại diện cổ đông thể nhân.
- Phiếu biểu quyết ghi giá trị điểm biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần và số điểm của cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu.
- Cách tính điểm trong Phiếu biểu quyết: cứ 01 cổ phần = 01 điểm.

3. Phương thức, thể lệ biểu quyết:

Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị biểu quyết tại Đại hội khi chủ tọa yêu cầu biểu quyết các vấn đề nghị sự Đại hội;
- Khi biểu quyết, cổ đông cầm Phiếu biểu quyết dơ thẳng lên trên đầu, quay mặt có ghi số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) về phía trước;
- Giá trị biểu quyết của cổ đông tại Đại hội thể hiện bằng số điểm biểu quyết tương ứng với giá trị cổ phần cổ đông sở hữu, hoặc đại diện sở hữu ghi trên phiếu biểu quyết;
- Việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự Đại hội tán thành về các vấn đề sau: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Quyết định việc mua, bán số tài sản cố định, góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, đầu tư tài chính có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tán thành.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ;
2. Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
3. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông;
4. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty;
5. Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được đại hội thông qua. Chủ tọa đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn được bảo lưu tại đại hội vào Biên bản họp đại hội.
2. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa đại hội.
3. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua đại hội.

VI. NHIỆM VỤ CỦA CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông dự đại hội phát biểu ý kiến phải chuẩn bị kỹ nội dung phát biểu, đúng trọng tâm, thời gian phát biểu ý kiến thực hiện theo điều hành của Đoàn chủ tịch.
2. Thời gian làm việc của đại hội:
 - Thời gian làm việc của đại hội do Ban tổ chức đại hội quy định;
 - Cổ đông dự đại hội có mặt trước mỗi buổi làm việc 10 phút để ổn định tổ chức.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của ĐHDCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Kính trình Đại hội đồng thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phùng Ngọc Quang

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 – KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Kính thưa: Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu

Qua 1 năm triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao, Tổng giám đốc Công ty báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của công ty với doanh thu chủ yếu bao gồm: Kinh doanh xăng dầu tại 02 cửa hàng xăng dầu (CHXD) ở Phú Thọ, cung cấp điện phục vụ Data Center cho Tổng Công ty PGCC, cho thuê văn phòng tại A2 Ngọc Khánh, các hợp đồng thuê và cho thuê lại cửa hàng xăng dầu tại Huế và Đà Nẵng, cho thuê văn phòng và kho lưu trữ tại 775 Giải Phóng – Hà Nội, tiếp tục triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn đo mức tự động tại các CHXD, dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn cho kho xăng dầu của các công ty trong Tập đoàn trên cơ sở phối hợp với một số đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện		Tỷ lệ %	
			Năm 2023	Năm 2024	TH 2024 so với KH 2024	TH 2024 so với TH 2023
1.Sản lượng mặt hàng chủ yếu	m ³	464	452	314	68%	69%
2.Tổng doanh thu	Triệu đ	45.844	57.681	56.570	123%	98%
3.Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	44.462	54.669	54.377	122%	99%
4.Tổng chi phí	Triệu đ	45.326	56.713	55.980	124%	99%
5. Lợi nhuận HN trước thuế	Triệu đ	518	968	590	114%	61%
6. Lợi nhuận HN sau thuế	Triệu đ	68	381	92	136%	24%
7.Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,07	0,38	0,09	129%	24%
8.Tỷ suất LN sau thuế/VCSH bình quân	%	0,07	0,37	0,09	129%	24%
9. Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0	0	0

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024)

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024 là:

Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024-Kế hoạch năm 2025

- Tổng doanh thu là 56,5 tỷ đồng, đạt 123% so với kế hoạch, đạt 98% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng chi phí là 55,9 tỷ đồng, đạt 124% so với kế hoạch, đạt 99% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế là 590 triệu đồng, đạt 114% so với kế hoạch, đạt 61% so với cùng kỳ năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế là 92 triệu đồng, đạt 136% so với kế hoạch, đạt 24% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm 2024 kết quả kinh doanh của công ty đạt được kế hoạch đã đề ra nhờ vào sự chỉ đạo và quan tâm của lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT cùng với những nỗ lực của Ban lãnh đạo PLAND và tập thể cán bộ nhân viên của công ty. Bên cạnh những thuận lợi công ty cũng gặp không ít khó khăn trong năm qua, cụ thể:

- Hợp đồng giao khoán điện nước tại 775 Giải Phóng – Hà Nội với Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (Tổng Công ty) hết hạn từ ngày 14/12/2024 và chưa được gia hạn, trong khi đó giá điện nhà nước điều chỉnh tăng giá liên tục từ năm 2019 đến nay, công ty vẫn phải chi trả những chi phí tăng theo (giá thuê nhân công vận hành, bảo trì hệ thống cung cấp điện...) cho nhà cung cấp.
- Cho thuê văn phòng tại A2 Ngọc Khánh: hiện công ty vẫn đang trống một phần tầng 12 chưa tìm được khách thuê do sự cạnh tranh thị trường ngày càng nhiều. Công ty vẫn đang xúc tiến tìm khách cho thuê. Công ty cũng thực hiện thường xuyên chăm sóc khách hàng, sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh xăng dầu tại các cửa hàng ở Phú Thọ sản lượng bị giảm sút do giá xăng dầu bất ổn, chiết khấu thấp, công tác tìm kiếm khách hàng còn hạn chế, số lượng cửa hàng xăng dầu tại Phú Thọ mở nhiều gây cạnh tranh nhau.
- Về thu hồi công nợ khó đòi, công ty vẫn chưa thu hồi số tiền còn nợ đọng do việc tiến hành thu hồi gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024:

2.1. Đầu tư dự án:

- Dự án Cửa hàng xăng dầu Xe lửa Dĩ An - Bình Dương: Dự án đã triển khai các thủ tục đầu tư, tuy nhiên dự án bị kéo dài do đối tác đang thực hiện các nội dung phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà đất công ty đang quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của chính phủ trước khi liên hệ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất. Đơn vị hợp tác đã có văn bản đề nghị dừng dự án do vướng mắc về quy hoạch. Hiện tại PLAND đang làm việc với đối tác và đơn vị tư vấn để chấm dứt hợp đồng. PLAND đã nhiều lần yêu cầu đơn vị tư vấn hoàn thiện cung cấp các văn bản gốc (hoặc bản công chứng), thống nhất quyết toán giá trị đã thực hiện và thanh lý hợp đồng, nhưng hiện công ty này vẫn chưa thực hiện. Thời gian tới PLAND sẽ quyết toán với đơn vị tư vấn và có thể đề xuất phương án thuê tư vấn về luật để giải quyết dứt điểm.

- Về Hợp đồng đặt cọc để hợp tác kinh doanh tại số 6 Bạch Đằng – Đà Nẵng: Trong năm 2024, công ty đã ký thanh lý hợp đồng và hoàn trả cho đối tác tiền đặt cọc, tiền lãi đến thời điểm công ty đề nghị thanh lý hợp đồng.

2.2. Cho thuê văn phòng, dịch vụ, thiết bị và CHXD:

- Dự án A2 Ngọc Khánh doanh thu năm 2024 là 6,5 tỷ đồng (chưa VAT)
- Dự án cho thuê CHXD 61 Nguyễn Văn Cừ - Đà Nẵng và CHXD 187 Hùng Vương - Huế: doanh thu năm 2024 đạt 1,9 tỷ đồng (chưa VAT)

- Dự án khai thác Tòa nhà 775 Giải Phóng: doanh thu cho thuê năm 2024 đạt 2,5 tỷ đồng (chưa VAT)

2.3. Kinh doanh thương mại:

- Kinh doanh xăng dầu: doanh thu năm 2024 của 02 cửa hàng tại Phú Thọ là 6,1 tỷ đồng (chưa VAT). Riêng CHXD Sơn Dương công ty đã dừng việc kinh doanh tại cửa hàng và cho đối là đơn vị chủ đất thuê lại tài sản. Công ty đang thực hiện thủ tục thanh lý tài sản tại CHXD Sơn Dương.

- Doanh thu bán hàng khác: 1,4 tỷ đồng.

2.4. Kinh doanh dịch vụ:

- Dịch vụ cung cấp điện nước cho Data Center 775 Giải Phóng - Hà Nội: PLAND và Tổng công ty ký Hợp đồng Khoán điện nước tiêu thụ vận hành Data Center ngày 15/3/2019, thời hạn 05 năm. Doanh thu năm 2024 là: 2,6 tỷ đồng. Trong năm 2024 PLAND không được Tổng Công ty điều chỉnh nâng giá thuê khoán điện, nước, nhân công vận hành, an ninh 24/7.

- Dịch vụ tư vấn xây dựng tài liệu quản lý an toàn cho Kho xăng dầu: Trong năm 2024 PLAND đã hoàn thành hợp đồng với doanh thu là 243 triệu đồng.

- Dịch vụ hiệu chuẩn đo mức tự động tại các CHXD: Trong năm 2024 công ty đã hoàn thành hợp đồng với doanh thu năm đạt 1,2 tỷ đồng (chưa VAT).

2.5. Hoạt động của công ty con: Công ty CP tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex (Công ty PTCC):

Trong năm 2024, Công ty PTCC đã hoàn thành 101.7% kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt lợi nhuận sau thuế 1,5 tỷ đồng; Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ 45.6%; Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân 20%. Trong năm 2024, Công ty đã trả cổ tức 30% cho cổ đông, trích quỹ đầu tư phát triển 10% lợi nhuận sau thuế năm 2023, trích quỹ khen thưởng phúc lợi 30% lợi nhuận sau thuế năm 2023.

3. Công tác tài chính kế toán:

a. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. Tài sản ngắn hạn	69.198	76.251	7.053	110%
a. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.815	7.642	-7.173	52%
b. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31.253	43.191	11.938	138%
c. Phải thu ngắn hạn	15.448	19.039	3.591	123%
d. Hàng tồn kho	4.699	4.217	-482	90%
e. Tài sản ngắn hạn khác	2.983	2.162	-821	72%
2. Tài sản dài hạn	66.405	59.993	-6.412	90%
a. Phải thu dài hạn	2.000	2.000	0	100%
b. Tài sản cố định	20.055	14.698	-5.357	73%
c. Bất động sản đầu tư	22.464	24.172	1.708	108%
d. Tài sản dài hạn dở dang	551	0	-551	0%
e. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0
f. Tài sản dài hạn khác	21.335	19.123	-2.212	90%
3. Tổng tài sản	135.603	136.244	641	100%
4. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	51%	56%		110%
5. Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	49%	44%		90%

b. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 136,2 tỷ đồng, tăng 641 triệu đồng so với năm 2023. Tổng tài sản biến động do tăng tài sản ngắn hạn 7.053 triệu đồng, giảm tài sản dài hạn 6.412 triệu đồng, trong đó giảm do khấu hao TSCĐ; tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng khoản phải thu ngắn hạn, giảm tài sản dài hạn khác.

c. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,35

d. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	3,57	3,36
Hệ số thanh toán nhanh	3,33	3,18

4. Công nợ:

Trong năm 2024, Công ty chưa thu hồi được các khoản nợ khó đòi, việc thu các khoản nợ này gặp rất nhiều khó khăn vì các công ty nợ này không có khả năng chi trả, dừng hoạt động.

II. Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và các giải pháp thực hiện:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH 2025/ TH 2024 (%)
1	Sản lượng chủ yếu	m3	314	360	114,6%
2	Tổng doanh thu	Trđ	56.570	41.609	73,6%
3	Tổng chi phí	Trđ	55.980	41.065	73,3%
4	LN trước thuế	Trđ	590	544	92,2%
5	Nộp ngân sách	Trđ	3.834	1.900	50,0%
6	Cổ tức thực hiện	%	-	-	0,0%

2. Mục tiêu, các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Ban lãnh đạo Công ty PLAND tập trung cho các công việc sau:

- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh:
 - + Tiếp tục tìm kiếm khách hàng để cho thuê diện tích còn trống và chăm sóc khách hàng tại A2 Ngọc Khánh; cho thuê văn phòng, lưu trữ tại số 775 Giải Phóng – Hà Nội.
 - + Tiếp tục hoạt động kinh doanh thuê và cho thuê cửa hàng xăng dầu 61 Nguyễn Văn Cừ - Đà Nẵng và cửa hàng xăng dầu 187 Hùng Vương – Huế.
 - + Tìm kiếm các giải pháp kinh doanh xăng dầu tại CHXD Cao Xá, Phú Lộc (Phú Thọ) như: chiết khấu hoa hồng đối với khách hàng ký hợp đồng hoặc các hình thức khuyến mại khác..., kiện toàn công tác kinh doanh xăng dầu và đội ngũ bán hàng tại các cửa hàng

xăng dầu. Thực hiện chuyển nhượng hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc cho thuê lại cửa hàng kinh doanh khi gặp điều kiện phù hợp.

- Công tác kỹ thuật đầu tư:
 - + Xử lý chấm dứt hợp đồng Dự án CHXD Xe lửa Dĩ An – Bình Dương với Công ty CP Xe lửa Dĩ An và nhà thầu tư vấn.
 - + Xử lý dứt điểm việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh và thanh lý tài sản tại CHXD Sơn Dương – Phú Thọ.
 - + Tiếp tục triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn cho kho xăng dầu của các công ty trong Tập đoàn trên cơ sở phối hợp với một số đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực này.
 - + Tìm kiếm các lĩnh vực đầu tư mới hiệu quả và phù hợp với năng lực của đơn vị.
- Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khó đòi còn tồn đọng.
- Hoạt động của công ty con: Tiếp tục củng cố, hỗ trợ và kiểm soát hoạt động của Công ty Tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex (PTCC).
- Công tác tổ chức – lao động tiền lương: Khuyến khích, tạo điều kiện để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; Chăm lo đầy đủ các chế độ cho người lao động; Tiết giảm chi phí tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

Thực hiện kế hoạch trên đòi hỏi nhiều nỗ lực và cố gắng của tập thể CBCNV Công ty, trên cơ sở đó đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng kế hoạch năm 2025 của Công ty. Ban điều hành Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các giải pháp để ổn định hoạt động của doanh nghiệp, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS;
- Ban TGD
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên

Số: /PLAND-BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025-2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin trân trọng báo cáo toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025**

1. Thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền:

Hội đồng quản trị đã chủ động triển khai thực hiện những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền theo đúng chức trách quy định tại Điều lệ Công ty và tuân thủ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), cụ thể:

- Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, phân tích tình hình hoạt động của công ty để xác định mục tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ phê duyệt và chỉ đạo Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện.
- Chỉ đạo Công ty hoàn thành việc thoái vốn và thanh lý các dự án còn nợ đọng, các dự án kém hiệu quả để thu hồi vốn.
- Hoàn thành việc ban hành Điều lệ sửa đổi, các quy chế phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và UBCK Nhà nước.
- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung và của hoạt động SXKD của công ty nói riêng, HĐQT đã phối hợp cùng với Ban điều hành tích cực triển khai các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động SXKD như: tăng cường tìm kiếm việc làm tạo nguồn doanh thu, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, mở rộng hoạt động SXKD theo định hướng phát triển dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Kết quả kinh doanh năm 2024 của công ty hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện quyết liệt các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tuy nhiên công ty vẫn gặp phải những khó khăn trong công tác thu hồi được vốn từ các dự án đã đầu tư, vốn tồn đọng còn nhiều.

Trong năm 2024, PLAND và công ty con đã ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của PLAND năm 2024 kịp thời, đúng kỳ hạn.

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 07 thành viên gồm:

- Ông Trương Hùng Sơn – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT
- Ông Phùng Ngọc Quang – Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Minh Sơn – Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT
- Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Lộc – Thành viên HĐQT

Năm 2023 ĐH đã miễn nhiệm ông Phùng Ngọc Quang và bầu bổ sung ông Lương Quang Hiếu làm thành viên HĐQT. Năm 2024 ông Trương Hùng Sơn xin thôi tham gia HĐQT và Đại hội đã bầu bổ sung ông Phùng Ngọc Quang là chủ tịch thay thế ông Trương Hùng Sơn.

Nhiệm kỳ qua, HĐQT luôn tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và ban hành các Quy chế, quyết định, nghị quyết theo thẩm quyền; HĐQT đã triệu tập, tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm 01 lần; thực hiện tổ chức 38 cuộc họp HĐQT trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản, ban hành 35 Nghị quyết, 18 Quyết định. Năm 2024, HĐQT đã triệu tập, tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên; Thực hiện 12 lần họp HĐQT trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản, ban hành 15 nghị quyết, 04 quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và vì lợi ích hợp pháp của Công ty, quyết định các nội dung theo đúng thẩm quyền, đúng thủ tục.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị tập trung nghiên cứu, phân tích tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến với Ban điều hành trong việc triển khai các công việc theo nghị quyết ĐHĐCĐ và chủ trương của HĐQT Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ qua luôn theo dõi sát sao hoạt động của công ty, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành Công ty. Ban Điều hành đã điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, định hướng, chỉ đạo của HĐQT. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Ban điều hành nỗ lực trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, tìm kiếm mở rộng ngành nghề kinh doanh, ổn định tổ chức tạo nhiều kết quả trong sản xuất và điều hành doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiệm kỳ 2020-2025

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng doanh thu	49.533	57.362	51.867	57.681	56.570
LN trước thuế	1.445	2.022	1.508	968	590
LN sau thuế	1.201	1.733	1.065	381	92
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	0	0	0

4. Thù lao và chi phí hoạt động của hội đồng quản trị

- Thù lao thành viên HĐQT được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thành viên HĐQT năm 2024: 415.910.000 đồng. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025: 1.429.309.200 đồng

- Về chi phí hoạt động: Tuân thủ theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT và các Quy chế nội bộ, tài chính của công ty.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2030

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ tập trung các công việc chính, cụ thể:

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai họp ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện kế hoạch SXKD đảm bảo doanh thu, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng từ 5-10%.
- Thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT:
 - + Chỉ đạo đơn vị rà soát, soạn thảo, sửa đổi và xây dựng mới các quy chế cho phù hợp với quy định hiện hành, nâng cao khả năng quản trị rủi ro về nguồn vốn tài sản từ công ty mẹ đến công ty con.
 - + Xây dựng quy chế tổ chức cán bộ để đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo xuyên suốt của Đảng trong công tác tổ chức cán bộ.
- Giám sát, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các công việc:
 - + Tiếp tục khai thác kinh doanh cho thuê văn phòng và các dự án bất động sản đang cho thuê.
 - + Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp kinh doanh xăng dầu tại CHXD Cao Xá, Phú Lộc – Phú Thọ để thu hút khách hàng, kiện toàn công tác kinh doanh xăng dầu và

đội ngũ bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu. Thực hiện chuyển nhượng hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc cho thuê lại CHXD khi gặp điều kiện phù hợp.

+ Xử lý dứt điểm việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh và thanh lý tài sản tại CHXD Sơn Dương – Phú Thọ. Xử lý chấm dứt hợp đồng Dự án CHXD Xe lửa Dĩ An – Bình Dương với Công ty CP Xe lửa Dĩ An và nhà thầu tư vấn.

+ Tiếp tục triển khai lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng các tài liệu quản lý an toàn cho kho xăng dầu của các công ty trong Tập đoàn trên cơ sở phối hợp với một số đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

+ Tìm kiếm các lĩnh vực đầu tư mới hiệu quả và phù hợp với năng lực của đơn vị.

+ Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khó đòi còn tồn đọng.

+ Tiếp tục củng cố, hỗ trợ và kiểm soát hoạt động của công ty con để đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị xin được gửi tới toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2005, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Petroleum Logistic Service And Invesment Joint Stock Company. Tên viết tắt là: PLAND.,JSC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn UpCOM với mã giao dịch là: PLA.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 775 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Các Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm

Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/4/2024)
Ông Trương Hùng Sơn	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/4/2024)
Ông Ngô Minh Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Thúy Diệp	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Hương	Thành viên
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Kiên	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Lê Anh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 17/6/2024)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Trung Kiên
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Số: 147/2025/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Tiến
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=100+120+130+140+150)	100		76.250.656.522	69.198.340.290
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	7.642.024.905	14.815.121.512
1. Tiền	111		7.642.024.905	4.895.121.512
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.920.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	43.191.000.000	31.253.229.103
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		43.191.000.000	31.253.229.103
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.038.626.862	15.448.256.176
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	11.251.613.313	7.180.316.755
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.899.820.000	7.104.493.935
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	8.953.040.001	8.229.291.938
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(7.065.846.452)	(7.065.846.452)
IV. Hàng tồn kho	140		4.217.343.652	4.699.180.044
1. Hàng tồn kho	141	5.7	4.217.343.652	4.699.180.044
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.161.661.103	2.982.553.455
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	232.960.712	312.357.436
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.738.287.293	2.464.662.119
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	190.413.098	205.533.900
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		59.992.909.164	66.405.105.256
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.000.000.000	2.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	2.000.000.000	2.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		14.697.899.899	20.054.851.669
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	14.644.085.504	19.984.107.266
- Nguyên giá	222		27.355.303.495	32.436.387.697
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.711.217.991)	(12.452.280.431)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	53.814.395	70.744.403
- Nguyên giá	228		135.440.000	135.440.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(81.625.605)	(64.695.597)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	24.172.078.388	22.463.741.038
1. Nguyên giá	231		34.582.193.120	29.749.488.918
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(10.410.114.732)	(7.285.747.880)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	551.668.075
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	551.668.075
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.122.930.877	21.334.844.474
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	19.122.930.877	21.334.844.474
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		136.243.565.686	135.603.445.546

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		34.998.253.086	33.493.192.347
I. Nợ ngắn hạn	310		22.680.798.534	19.382.555.977
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	467.528.855	799.710.806
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	7.352.397.240	6.589.932.975
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.450.526.624	1.767.256.071
4. Phải trả người lao động	314		7.199.026.375	3.654.079.059
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	856.652.800	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	2.806.186.004	2.429.450.293
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	2.538.994.452	4.132.640.589
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.486.184	9.486.184
II. Nợ dài hạn	330		12.317.454.552	14.110.636.370
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	11.362.454.552	13.260.636.370
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	955.000.000	850.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		101.245.312.600	102.110.253.199
(400 = 410)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.18	101.245.312.600	102.110.253.199
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.739.309.410	12.739.309.410
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.818.155.328	1.694.045.328
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(16.083.518.404)	(15.122.503.482)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(15.618.943.482)	(14.774.881.134)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(464.574.922)	(347.622.348)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.771.366.266	2.799.401.943
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		136.243.565.686	135.603.445.546
(440 = 300+400)				

Người lập biểu

Toàn

Nguyễn Đức Toàn

Kế toán trưởng

Nhung

Vũ Phương Nhung

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Kiên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	54.377.041.065	54.799.880.243
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	130.294.286
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	54.377.041.065	54.669.585.957
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	36.834.681.324	37.788.017.901
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		17.542.359.741	16.881.568.056
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.807.115.396	2.669.224.459
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	6.4	3.990.307.790	4.082.068.433
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	14.711.585.316	14.187.231.817
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		647.582.031	1.281.492.265
12. Thu nhập khác	31	6.5	385.776.478	342.624.256
13. Chi phí khác	32	6.5	443.502.410	656.275.285
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.5	(57.725.932)	(313.651.029)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		589.856.099	967.841.236
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	497.496.698	586.473.104
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		92.359.401	381.368.132
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(464.574.922)	(347.622.348)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		556.934.323	728.990.480
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	(46)	(72)

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần

[Signature]



Nguyễn Đức Toàn

Vũ Phương Nhung

Nguyễn Trung Kiên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		589.856.099	967.841.236
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.555.471.940	3.585.392.582
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(13.201.560)	(195.038)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.257.603.281)	(2.669.029.421)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.874.523.198	1.884.009.359
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.611.173.339)	(1.082.913.977)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		481.836.392	1.645.202.421
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.789.978.568	(2.212.490.991)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.291.310.321	5.925.044.867
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(763.597.725)	(370.291.651)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(591.000.000)	(296.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.471.877.415	5.492.560.028
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(9.233.000)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(75.539.528.140)	(6.092.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		63.601.757.243	2.093.993.363
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.658.057.399	2.539.685.566
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.279.713.498)	(1.467.554.071)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(369.996.000)	(305.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(369.996.000)	(305.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(7.177.832.083)	3.719.755.957
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.815.121.512	11.095.170.517
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.735.476	195.038
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	7.642.024.905	14.815.121.512

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Toàn

Nguyễn Đức Toàn

Vũ Phương Nhung



Nguyễn Trung Kiên

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2005, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Petroleum Logistic Service And Invesment Joint Stock Company. Tên viết tắt là: PLAND.,JSC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn UpCOM với mã giao dịch là: PLA.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 775 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty và Công ty con tại ngày 31/12/2024 là 54 người (tại ngày 31/12/2023 là 59 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn, nhà hàng, kiốt, trung tâm thương mại, siêu thị; thuê, cho thuê đất, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng, hội nghị, hội trường, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hoà nhạc, nhà hát, trường quay, rạp chiếu phim); kinh doanh và cho thuê các cơ sở hạ tầng xăng dầu (cửa hàng, kho chứa, đường ống, cảng tiếp nhận), kinh doanh khu du lịch, khu vui chơi giải trí;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ tư vấn, môi giới, định giá, quản lý bất động sản và các dịch vụ về nhà đất; các dịch vụ cho thuê nhà ở và văn phòng làm việc;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.
- ...

Hoạt động chính của Công ty và Công ty con trong năm: Kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê quyền sử dụng đất, xây lắp, tư vấn và kiểm định xây dựng, Hiệu chuẩn thiết bị đo mức tự động CHXD, Xây dựng tài liệu Quản lý an toàn Kho Xăng dầu, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có Công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỉ lệ góp vốn	Tỉ lệ lợi ích	Tỉ lệ biểu quyết
Công ty con					
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Xây dựng Petrolimex	Hà Nội	Tư vấn giám sát	63,0%	63,0%	63,0%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty do Công ty kiểm soát (Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Chính sách kế toán của các khoản ngoại tệ

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ: Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào ngoại tệ của các ngân hàng Công ty giao dịch tại ngày 31/12/2024.
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của các ngân hàng Công ty giao dịch tại ngày 31/12/2024.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Tài khoản số 413 - Chênh lệch tỷ giá, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc Chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực thu, thực chi.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc thiết bị	04 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu Egas được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu Egas được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 08 năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Giá trị tòa nhà văn phòng số 01 Phạm Huy Thông do Công ty làm chủ sở hữu tương ứng với phần diện tích Công ty đang cho thuê.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Khấu hao: Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 10 đến 25 năm.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu trả trước

Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu trả trước thể hiện khoản tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu đã trả cho những tài sản Công ty đang sử dụng. Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 12 năm đến 25 năm, theo từng hợp đồng thuê.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng; không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Hàng năm tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu cho thuê tài sản trong năm.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Đối với doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

Đối với doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính của Công ty gồm:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (*bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (*bộ phận theo khu vực địa lý*) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thương mại; cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng; cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu; cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	322.499.978	260.507.866
Tiền gửi ngân hàng	7.319.524.927	4.634.613.646
Các khoản tương đương tiền	-	9.920.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	-	9.920.000.000
Tổng	7.642.024.905	14.815.121.512

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	43.191.000.000	43.191.000.000	31.253.229.103	31.253.229.103
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	43.191.000.000	43.191.000.000	31.253.229.103	31.253.229.103
Tổng	43.191.000.000	43.191.000.000	31.253.229.103	31.253.229.103

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,9% - 5,3%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	11.251.613.313	7.180.316.755
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp	1.275.972.446	-
và Thương mại Petrolimex		
Công ty TNHH TM DV & SX Athena (i)	1.897.556.452	1.897.556.452
LOGO ZEN INC	992.301.302	-
Sư đoàn 372 / Quân chủng phòng không- Không quân	1.318.846.000	-
Công ty Xăng dầu Yên Bái	43.750.000	238.316.000
Cục hậu cần quân chủng phòng không không quân	120.239.000	120.239.000
Công ty Xăng dầu Nghệ An	-	29.541.362
Các đối tượng khác	5.602.948.113	4.894.663.941
Tổng	11.251.613.313	7.180.316.755

Trong đó:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

4.655.147.448 **223.390.820**

(i): Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty CP đầu tư phát triển văn phòng (i)	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty CP TVXD và Môi trường Ngũ Giác (ii)	1.300.000.000	1.300.000.000
Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt	-	1.616.093.935
Các đối tượng khác	599.820.000	188.400.000
Tổng	5.899.820.000	7.104.493.935

(i): Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

(ii): Khoản trả trước cho nhà thầu xây dựng cửa hàng xăng dầu tại đường Lý Thường Kiệt, TP. Dĩ An - Bình Dương, đang chờ phê duyệt phương án sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.5 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	8.953.040.001	(1.168.290.000)	8.229.291.938	(1.168.290.000)
Ký cược, ký quỹ	2.198.500.000	-	1.176.680.001	-
Tạm ứng	4.852.278.096	-	4.821.023.624	-
Phải thu khác	1.902.261.905	-	2.231.588.313	-
Công ty Cổ phần Đầu tư W29	868.290.000	(868.290.000)	868.290.000	(868.290.000)
Công ty CP Tư vấn đầu tư XD & KD BĐS Atis VN	300.000.000	(300.000.000)	300.000.000	(300.000.000)
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	341.969.046	-	206.112.609	-
Phải thu khác	392.002.859	-	857.185.704	-
Dài hạn	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex (i)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Tổng	10.953.040.001	(1.168.290.000)	10.229.291.938	(1.168.290.000)
Trong đó:				
Phải thu các bên liên quan	2.004.211.137	-	2.000.000.000	-
(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)				

(i) Tiền đặt cọc để đảm bảo các nội dung của Hợp đồng số 01/2019/HĐCTTS/PGCC-PLAND ngày 24/4/2019.

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024 (VND)			01/01/2024 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ & Sản xuất Athena	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-	1.897.556.452	(1.897.556.452)	-
Trả trước cho người bán	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Văn phòng	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Phải thu khác	1.168.290.000	(1.168.290.000)	-	1.168.290.000	(1.168.290.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư W29	868.290.000	(868.290.000)	-	868.290.000	(868.290.000)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng & Kinh doanh Bất động sản ATIS Việt Nam	300.000.000	(300.000.000)	-	300.000.000	(300.000.000)	-
Tổng	7.065.846.452	(7.065.846.452)	-	7.065.846.452	(7.065.846.452)	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**
Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.7 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.994.027.347	-	4.555.635.616	-
Hàng hóa	223.316.305	-	143.544.428	-
Tổng	4.217.343.652	-	4.699.180.044	-

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	232.960.712	312.357.436
Chi phí, công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	65.735.428
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	232.960.712	246.622.008
Dài hạn	19.122.930.877	21.334.844.474
Chi phí, công cụ dụng cụ chờ phân bổ	152.190.873	239.798.549
Tiền thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu (i)	6.364.666.667	6.804.666.667
Chi phí thuê cửa hàng xăng dầu Huế và Đà Nẵng (ii)	12.217.272.686	13.962.727.238
Chi phí trả trước dài hạn khác	388.800.651	327.652.020
Tổng	19.355.891.589	21.647.201.910

- (i) Hợp đồng HTKD 07/HTKD/SHPT - Pland ngày 10/6/2019 tại Cao Xá - Phú Thọ, thời hạn thuê 20 năm; Hợp đồng HTKD 07/HTKD ngày 16/5/2019 tại Phú Lộc - Phú Thọ, thời hạn thuê 25 năm.
- (ii) Hợp đồng số 454/HĐTTS ngày 21/8/2018 về việc cho thuê tài sản, thiết bị, cửa hàng xăng dầu tại 187 Hùng Vương, thành phố Huế, thời hạn thuê 144 tháng và Hợp đồng 06/HĐTTS ngày 27/8/2018 về việc cho thuê tài sản, thiết bị, cửa hàng xăng dầu số 61 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Đà Nẵng, thời hạn thuê 240 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ
TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.10 Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Phần mềm tin học</u>	<u>Tổng</u>
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2024	135.440.000	135.440.000
Tăng trong năm	-	-
Tăng do hợp nhất	-	-
Giảm trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư tại 31/12/2024	<u>135.440.000</u>	<u>135.440.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2024	64.695.597	64.695.597
Tăng trong năm	16.930.008	16.930.008
Khấu hao trong năm	16.930.008	16.930.008
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2024	<u>81.625.605</u>	<u>81.625.605</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2024	<u>70.744.403</u>	<u>70.744.403</u>
Tại 31/12/2024	<u>53.814.395</u>	<u>53.814.395</u>

5.11 Tăng, giảm Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

<u>Khoản mục</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	29.749.488.918	4.832.704.202	-	34.582.193.120
- Nhà cửa vật kiến trúc	29.749.488.918	4.832.704.202	-	34.582.193.120
Giá trị hao mòn lũy kế	7.285.747.880	3.124.366.852	-	10.410.114.732
- Nhà cửa vật kiến trúc	7.285.747.880	3.124.366.852	-	10.410.114.732
Giá trị còn lại	22.463.741.038	2.919.124.522	1.210.787.172	24.172.078.388
- Nhà cửa vật kiến trúc	22.463.741.038	2.919.124.522	1.210.787.172	24.172.078.388

Bất động sản đầu tư cho thuê là Sàn văn phòng tòa nhà A2 Ngọc Khánh tại số 01 - Phạm Huy Thông, Ba Đình, Hà Nội.

Doanh thu và giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong năm lần lượt là 6.486.393.385 VND và 1.210.787.172 VND.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định và kế toán giá trị hợp lý bất động sản đầu tư, do đó Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của các tài sản này tại ngày lập Bảng Cân đối kế toán hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ
TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Phải trả người bán

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	467.528.855	467.528.855	799.710.806	799.710.806
Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật, xây lắp và thương mại	100.641.000	100.641.000	613.102.500	613.102.500
Chi nhánh Phía Nam - Công ty CP Tư vấn Xây dựng Petrolimex	274.276.968	274.276.968	-	-
Các đối tượng khác	92.610.887	92.610.887	186.608.306	186.608.306
Tổng	467.528.855	467.528.855	799.710.806	799.710.806
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>379.993.483</i>	<i>379.993.483</i>	<i>62.981.006</i>	<i>62.981.006</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>				

5.13 Người mua trả tiền trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại VHC	-	1.576.205.854
Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	-	292.363.000
Quân chủng hải quân	1.590.548.898	501.895.000
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam	2.190.818.181	1.150.740.692
Các đối tượng khác	3.571.030.161	3.068.728.429
Tổng	7.352.397.240	6.589.932.975
<i>Trong đó:</i>		
<i>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</i>	<i>1.386.763.261</i>	<i>79.055.437</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	1.767.256.071	3.788.742.850	4.105.472.297	1.450.526.624
Thuế giá trị gia tăng	985.444.837	1.847.626.528	1.993.280.406	839.790.959
Thuế thu nhập doanh nghiệp	385.995.262	452.594.466	733.816.295	104.773.433
Thuế thu nhập cá nhân	393.163.418	1.435.391.718	1.322.592.904	505.962.232
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.652.554	53.130.138	55.782.692	-
Phải thu	205.533.900	44.902.232	29.781.430	190.413.098
Thuế thu nhập doanh nghiệp	205.533.900	44.902.232	29.781.430	190.413.098

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ
TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.15 Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	856.652.800	-
Trích trước tiền thuê khoán chuyên môn Hiệu chuẩn thiết bị đo mức tự động CHXD cho các Công ty Xăng dầu	856.652.800	-
Tổng	856.652.800	-

5.16 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	2.806.186.004	2.429.450.293
Tiền cho thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu tại Huế và Đà Nẵng	1.898.181.818	1.898.181.818
Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng, dịch vụ	908.004.186	531.268.475
Dài hạn	11.362.454.552	13.260.636.370
Tiền cho thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu tại Huế và Đà Nẵng	11.362.454.552	13.260.636.370
Tổng	14.168.640.556	15.690.086.663

5.17 Phải trả khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	2.538.994.452	4.132.640.589
Kinh phí công đoàn	107.249.860	88.396.342
Cổ tức phải trả	132.798.700	136.494.700
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.298.945.892	3.907.749.547
Nguyễn Đình Chiến	-	2.200.000.000
Vốn hoàn trả các cổ đông (i)	1.153.110.000	1.205.010.000
Phải trả phải nộp khác	1.145.835.892	502.739.547
Dài hạn	955.000.000	850.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (ii)	955.000.000	850.000.000
Tổng	3.493.994.452	4.982.640.589

Trong đó:

Phải trả các bên liên quan:

(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

37.328.000

-

(i): Hoàn trả vốn các cổ đông theo Nghị quyết số 38/Pland-NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông.

(ii): Nhận đặt cọc tiền thuê văn phòng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.18 Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	100.000.000.000	12.739.309.410	1.681.835.328	(15.150.680.606)	3.059.670.935	102.330.135.067
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	(347.622.348)	728.990.480	381.368.132
Trích quỹ đầu tư phát triển tại Công ty con (*)	-	-	93.240.000	(93.240.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	(186.480.000)	(109.520.000)	(296.000.000)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	(305.250.000)	(305.250.000)
Tăng/giảm do hợp nhất (*)	-	-	(81.030.000)	655.519.472	(574.489.472)	-
Số dư tại 31/12/2023	100.000.000.000	12.739.309.410	1.694.045.328	(15.122.503.482)	2.799.401.943	102.110.253.199
Số dư tại 01/01/2024	100.000.000.000	12.739.309.410	1.694.045.328	(15.122.503.482)	2.799.401.943	102.110.253.199
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	(464.574.922)	556.934.323	92.359.401
Trích quỹ đầu tư phát triển tại Công ty con	-	-	124.110.000	(124.110.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	(372.330.000)	(218.670.000)	(591.000.000)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	(366.300.000)	(366.300.000)
Số dư tại 31/12/2024	100.000.000.000	12.739.309.410	1.818.155.328	(16.083.518.404)	2.771.366.266	101.245.312.600

(*) Số liệu trích quỹ đầu tư phát triển và tăng, giảm do hợp nhất phát sinh trong năm 2023 đã được trình bày lại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	51.000.000.000	51.000.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương	5.000.000.000	5.000.000.000
Phạm Anh Tuấn	14.150.000.000	14.150.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	9.800.000.000	9.800.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	15.050.000.000	15.050.000.000
Tổng	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	100.000.000.000	100.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ tức đã chia	366.300.000	305.250.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

5.19 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2024		01/01/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	261,90	6.674.387	211,87	5.107.450
Tổng		6.674.387		5.107.450

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng hóa	7.585.509.839	9.262.314.887
Doanh thu hoạt động cho thuê văn phòng, dịch vụ	13.386.588.045	18.169.935.352
Doanh thu cho thuê thiết bị, CHXD	1.898.181.816	1.898.181.816
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	31.506.761.365	25.469.448.188
Tổng	54.377.041.065	54.799.880.243
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	130.294.286
Giảm giá hàng bán	-	130.294.286
Doanh thu thuần		
Doanh thu bán hàng hóa	7.585.509.839	9.262.314.887
Doanh thu hoạt động cho thuê văn phòng, dịch vụ	13.386.588.045	18.169.935.352
Doanh thu cho thuê thiết bị, CHXD	1.898.181.816	1.898.181.816
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	31.506.761.365	25.339.153.902
Tổng	54.377.041.065	54.669.585.957
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với các bên liên quan:</i>	<i>23.549.775.775</i>	<i>21.862.470.760</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn hàng hóa	6.698.278.536	9.056.799.402
Giá vốn cho thuê văn phòng, dịch vụ	6.183.880.820	9.488.389.235
Giá vốn cho thuê thiết bị, CHXD	1.745.454.552	1.745.454.552
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	22.207.067.416	17.497.374.712
Tổng	36.834.681.324	37.788.017.901

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.793.913.836	2.669.029.421
Lãi thuần chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ	13.201.560	195.038
Tổng	1.807.115.396	2.669.224.459

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.4 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí bán hàng	3.990.307.790	4.082.068.433
Chi phí nhân viên	765.751.196	577.836.560
Chi phí công cụ, đồ dùng	10.163.872	32.060.435
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.017.070.956	1.032.323.690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.175.680.596	2.415.181.539
Chi phí bằng tiền khác	21.641.170	24.666.209
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.711.585.316	14.187.231.817
Chi phí nhân viên quản lý	5.588.045.229	5.867.596.268
Chi phí vật liệu quản lý	271.396.002	273.884.011
Chi phí đồ dùng văn phòng	497.586.355	899.662.787
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.102.877.272	1.173.729.315
Thuế phí và lệ phí	121.126.018	104.734.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.995.624.918	2.889.331.045
Chi phí bằng tiền khác	2.134.929.522	2.978.293.730
Tổng	18.701.893.106	18.269.300.250

6.5 Lợi nhuận khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác		
Xử lý công nợ	340.418.621	-
Lãi thuần từ hoạt động thanh lý tài sản cố định	15.357.520	-
Thu phạt hợp đồng	30.000.000	342.624.256
Thu nhập khác	337	-
Tổng	385.776.478	342.624.256
Chi phí khác		
Truy thu, phạt thuế và lãi chậm nộp bảo hiểm	45.090.123	47.671.033
Chi phí thi hành án theo Bản án số 18/2023/KDTM-PT ngày 10/8/2023 của Tòa án Nhân dân TP Đà Nẵng về việc tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất	-	400.000.000
Hoàn trả tiền lãi đặt cọc	385.000.000	-
Chi phí khác	13.412.287	208.604.252
Tổng	443.502.410	656.275.285
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(57.725.932)	(313.651.029)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế	497.496.698	586.473.104
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	497.496.698	586.473.104

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	92.359.401	381.368.132
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	556.934.323	728.990.480
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	372.330.000
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi tại Công ty con (i)</i>	-	372.330.000
Lợi nhuận phân bổ cho Cổ đông Công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	(464.574.922)	(719.952.348)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(46)	(72)

Tại ngày Báo cáo, Công ty và Công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(i) Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty con đã được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty con trong năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

	Năm 2023 (Đã trình bày) VND	Năm 2023 (Trình bày lại) VND	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	(347.622.348)	(347.622.348)	-
<i>Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	-	(372.330.000)	(372.330.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(347.622.348)	(719.952.348)	(372.330.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	10.000.000	10.000.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(35)	(72)	(37)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.988.369.895	15.730.845.793
Chi phí nhân công	25.275.187.858	19.389.491.725
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.555.471.940	3.585.392.582
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.993.249.932	12.447.063.743
Chi phí khác bằng tiền	4.242.458.413	3.760.448.198
Tổng	55.054.738.038	54.913.242.041

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex - Công ty TNHH MTV	Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 Petrolimex	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Công ty mẹ tối cao
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Lương và thù lao	1.705.420.115	1.234.114.624
<i>Chi tiết như sau:</i>			
Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị		300.960.000	240.768.000
Ông Trương Hùng Sơn	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/4/2024)	23.408.000	64.204.800
Ông Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT (Nguyên thành viên/ bổ nhiệm ngày 16/4/2024)	56.848.000	23.909.600
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	55.176.000	44.140.800
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên	55.176.000	44.140.800
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên	55.176.000	20.231.200
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên	55.176.000	44.140.800
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát		77.246.400	61.797.120
Bà Trần Thị Hương	Thành viên BKS	38.623.200	30.898.560
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	38.623.200	30.898.560
Tiền lương Ban Kiểm soát		298.900.191	257.023.920
Bà Vũ Thị Thúy Diệp	Trưởng BKS	298.900.191	257.023.920
Tiền lương của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác		1.028.313.524	674.525.584
Ông Nguyễn Trung Kiên	Tổng Giám đốc	377.183.783	322.974.768
Ông Phạm Lê Anh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 17/6/2024)	181.899.489	254.034.920
Ông Ngô Minh Sơn	Trưởng Phòng Nhân sự, Thành viên HĐQT	252.531.951	-
Bà Vũ Phương Nhung	Trưởng P.TCKT	216.698.301	97.515.896

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối liên hệ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.549.775.775	21.862.470.760
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	4.914.477.897	4.822.334.608
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	2.272.178.199	1.951.471.597
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	307.725.987	226.135.455
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	90.225.715	83.622.051
Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	253.563.240	247.800.534
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	22.043.554	29.040.705
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	242.238.889	169.522.727
Công ty TNHH Liên doanh kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	856.060.205	270.974.387
Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	163.122.559	1.613.036.501
Tổng Công ty Cổ phần Gas Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	7.066.084	227.248.016
Các Công ty con khác của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	14.421.073.446	12.221.284.179
Mua hàng		7.678.458.522	11.622.545.366
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ	545.454.546	545.454.546
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	5.947.181.783	8.444.760.820
Công ty Xăng dầu Khu vực I	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	2.632.330.000
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Petrolimex	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	1.185.822.193	-
Doanh thu khác		108.500.000	-
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	108.500.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối liên hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng		4.655.147.448	223.390.820
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	20	79.200.020
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	1.275.972.446	-
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	375.846.000	-
Công ty TNHH Xăng dầu Bắc Thái	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	350.820.653	-
Công ty Xăng dầu Hà Giang	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	120.862.800
Công ty Xăng dầu Cao Bằng	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	23.328.000
Các Công ty con khác của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	2.652.508.329	-
Phải thu khác		2.004.211.137	2.000.000.000
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	1.583.283	-
Tổng Công ty gas petrolimex - CTCP	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	2.627.854	-
Phải trả người bán		379.993.483	62.981.006
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	5.075.515	62.981.006
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Petrolimex	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	374.917.968	-
Người mua trả tiền trước		1.386.763.261	79.055.437
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	622.432.500	-
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	70.000.000	-
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	83.083.644	-
Công ty Xăng dầu KV1 - Công ty TNHH MTV	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	216.258.117	-
Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Lào Cai	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	-	79.055.437
Các Công ty con khác của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Xăng dầu	394.989.000	-
Phải trả khác		37.328.000	-
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	37.328.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lê xăng dầu, thương mại	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
Doanh thu thuần	7.585.509.839	13.386.588.045	1.898.181.816	31.506.761.365	54.377.041.065
Giá vốn	6.698.278.536	6.183.880.820	1.745.454.552	22.207.067.416	36.834.681.324
Lợi nhuận gộp	887.231.303	7.202.707.225	152.727.264	9.299.693.949	17.542.359.741
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Kết quả bộ phận	887.231.303	7.202.707.225	152.727.264	9.299.693.949	17.542.359.741
Doanh thu hoạt động tài chính					1.807.115.396
Chi phí bán hàng					(3.990.307.790)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(14.711.585.316)
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD					(57.725.932)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(497.496.698)
Lợi nhuận trong năm					92.359.401

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lê xăng dầu	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
Doanh thu thuần	9.262.314.887	18.169.935.352	1.898.181.816	25.339.153.902	54.669.585.957
Giá vốn	9.056.799.402	9.488.389.235	1.745.454.552	17.497.374.712	37.788.017.901
Lợi nhuận gộp	205.515.485	8.681.546.117	152.727.264	7.841.779.190	16.881.568.056
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Kết quả bộ phận	205.515.485	8.681.546.117	152.727.264	7.841.779.190	16.881.568.056
Doanh thu hoạt động tài chính					2.669.224.459
Chi phí tài chính					-
Chi phí bán hàng					(4.082.068.433)
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(14.187.231.817)
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD					(313.651.029)
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(586.473.104)
Lợi nhuận trong năm					381.368.132

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp Theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thương mại	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
TÀI SẢN					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.906.357.754	1.384.858.466	-	6.960.397.093	11.251.613.313
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	173.820.000	-	426.000.000	599.820.000
Hàng tồn kho	223.316.305	-	-	3.994.027.347	4.217.343.652
Phải thu dài hạn khác	-	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Bất động sản đầu tư	-	24.172.078.388	-	-	24.172.078.388
Chi phí trả trước dài hạn	6.364.666.667	58.336.947	12.217.272.686	482.654.577	19.122.930.877
Tài sản không thể phân bổ					74.879.779.456
Tổng tài sản					136.243.565.686
NỢ PHẢI TRẢ					
Phải trả người bán ngắn hạn	5.075.515	29.758.601	-	579.459.539	614.293.655
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	217.341.761	-	7.135.055.479	7.352.397.240
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	908.004.186	1.898.181.818	-	2.806.186.004
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	11.362.454.552	-	11.362.454.552
Nợ phải trả không thể phân bổ					12.862.921.635
Tổng nợ phải trả					34.998.253.086

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Cho thuê văn phòng, dịch vụ	Cho thuê thiết bị, cửa hàng xăng dầu	Tư vấn thiết kế	Tổng
TÀI SẢN					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	223.390.821	-	5.057.169.482	5.280.560.303
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	-	159.000.000	159.000.000
Hàng tồn kho	143.544.428	23.071.290	-	4.532.564.326	4.699.180.044
Phải thu dài hạn khác	-	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Bất động sản đầu tư	-	22.463.741.038	-	-	22.463.741.038
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	551.668.075	-	551.668.075
Chi phí trả trước dài hạn	6.804.666.667	408.741.391	13.962.727.238	158.709.178	21.334.844.474
Tài sản không thể phân bổ					79.114.451.612
Tổng tài sản					135.603.445.546
NỢ PHẢI TRẢ					
Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	-	707.192.021	707.192.021
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	1.640.261.291	-	4.949.671.684	6.589.932.975
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	531.268.475	1.898.181.818	-	2.429.450.293
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	13.260.636.370	-	13.260.636.370
Nợ phải trả không thể phân bổ					10.505.980.688
Tổng nợ phải trả					33.493.192.347

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Toàn

Nguyễn Đức Toàn

Kế toán trưởng

[Signature]

Vũ Phương Nhung

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Kiên

Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NK 2025-2030
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính thưa: Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu (Công ty), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra giám sát và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 với 3 thành viên:

- Bà : Vũ Thị Thúy Diệp - Trưởng ban chuyên trách
- Ông : Đỗ Dương Thông - Thành viên kiêm nhiệm
- Bà : Trần Thị Hương - Thành viên kiêm nhiệm.

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành của công ty. Nội dung hoạt động của Ban như sau:

- Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong việc ban hành Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc công ty;
- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị tại Công ty mẹ, Công ty con; định kỳ 3 tháng, 6 tháng, năm thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh;
- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thu nộp ngân sách nhà nước, chính sách chế độ đối với người lao động;
- Tham gia và có ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Hàng năm Ban kiểm soát đã trình ĐHĐCĐ thường niên báo cáo của Ban kiểm soát về kết hoạt động SXKD, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến hoạt động của công ty.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

Ban kiểm soát đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ và thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động công ty. Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin qua Email, điện thoại đối với những công việc liên quan đến hoạt động của công ty cần có ý kiến của Ban kiểm soát.

3. Kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đảm bảo khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Mỗi thành viên Ban kiểm soát đều phát huy được thế mạnh của từng cá nhân, phối hợp với các phòng ban trong công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương của công ty và phương án chi trả thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên từng năm thông qua. Quỹ tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2024 là 353.126.400 đồng. Tổng quỹ tiền lương và thù lao Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 là 1.587.413.520 đồng.

5. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các hoạt động chính sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;
- Giám sát việc xây dựng kế hoạch, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD tại công ty và công ty con;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để có ý kiến tham gia, góp ý kịp thời trong phạm vi, quyền hạn của Ban kiểm soát;
- Tham gia các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc để nắm bắt kịp thời công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động SXKD của công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ;
- Lập báo cáo kiểm soát hoạt động công ty định kỳ đúng quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam; Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu với các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các nội dung Thuyết minh báo cáo cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 theo các Chuẩn

mức kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Một số chỉ tiêu cơ bản báo trong báo cáo tài chính:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Tổng tài sản		143.149	141.265	138.675	135.603	136.244
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	51.682	58.310	61.959	69.198	76.251
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng	91.467	82.956	76.716	66.405	59.993
II	Tổng nguồn vốn		143.149	141.265	138.675	135.603	136.244
1	Nợ phải trả	Tr đồng	42.728	39.421	36.345	33.493	34.999
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng	100.421	101.844	102.330	102.110	101.245
III	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,51	1,77	3,57	3,36
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,11	1,39	1,59	3,33	3,18
IV	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
1	Hệ số Nợ /Tổng tài sản	Lần	0,30	0,28	0,26	0,25	0,26
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,43	0,39	0,36	0,33	0,35
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,36	0,41	0,45	0,51	0,56
4	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,43	1,39	1,36	1,33	1,35
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi						
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	1.201	1.733	1.065	381	92
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	1,20%	1,70%	1,04%	0,37%	0,09%
3	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	0,84%	1,23%	0,77%	0,28%	0,07%
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng /CP	73	122	51	(35)	(46)

2. Kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng Doanh thu, thu nhập	49.533	57.362	51.867	57.681	56.570
2	Lợi nhuận trước thuế	1.445	2.022	1.508	968	590
3	Lợi nhuận sau thuế	1.201	1.733	1.065	381	92
4	Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	0	0	0

Tổng doanh thu, thu nhập năm 2024 đạt 56.570 triệu đồng, đạt 123% kế hoạch. Nguồn doanh thu trong năm chủ yếu từ hoạt động cho thuê bất động sản tại dự án A2 Ngọc Khánh, 775 Giải Phóng, hợp đồng cho thuê lại cửa hàng xăng dầu tại Huế, Đà Nẵng; hoạt động tư vấn thiết kế tại công ty con; từ hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Tổng chi phí năm 2024 là 55.980 triệu đồng, bằng 124% kế hoạch. Chi phí trong năm 2024 tăng một phần do công ty kết chuyển các chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án CHXD Dĩ An, kết chuyển các chi phí trả trước chờ phân bổ, chi phí phát sinh khi thanh lý hợp đồng đặt cọc tại số 6 Bạch Đằng- Đà Nẵng.

Lợi nhuận sau thuế tại công ty mẹ là -789 triệu đồng, tại công ty con (PTCC) là 1.505 triệu đồng. Trong năm 2024 công ty công ty con trả cổ tức 30% vốn điều lệ, tương ứng 624 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 92 triệu đồng.

Kết quả kinh doanh hợp nhất của công ty thấp. Nguyên nhân một phần do công ty chưa cho thuê được phần diện tích còn lại tại A2 Ngọc Khánh, sản lượng kinh doanh xăng dầu thấp (trung bình dưới 15m³/cửa hàng/tháng), giá xăng dầu biến động lớn, chiết khấu xăng dầu thấp không đủ bù đắp chi phí hoạt động cửa hàng dẫn đến lỗ kinh doanh xăng dầu..., do công ty kết chuyển chi phí các dự án dừng triển khai đầu tư. Trong năm công ty chưa tìm kiếm được lĩnh vực kinh doanh mới đem lại tăng trưởng thu nhập cho công ty.

- Về công nợ khó đòi: Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Tuy nhiên công ty chưa thu hồi được khoản công nợ khó đòi như kế hoạch.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành

- Hội đồng quản trị:

Năm 2024 HĐQT đã tổ chức 12 lần họp trực tiếp và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 15 Nghị quyết, 04 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhiệm kỳ 2020-2025 HĐQT đã tổ chức 38 lần họp trực tiếp và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 35 Nghị quyết, 18 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành có sự thống nhất

cao, bảo đảm đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và bảo đảm đơn vị hoạt động theo đúng kế hoạch, mục tiêu của công ty.

- Ban điều hành

Trong năm Ban điều hành đã tổ chức triển khai và chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết HĐQT; thực hiện các giải pháp thu hồi công nợ, xử lý các vấn đề tồn tại phát sinh tại các dự án, thực hiện thanh lý hợp đồng đặt cọc tại dự án số 6 Bạch Đằng; tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng ngành nghề kinh doanh; tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn lao động, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục. Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổng công ty và của Pháp luật.

4. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc

Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế của công ty và vì lợi ích chung của công ty.

Thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban của công ty và đưa ra những ý kiến đóng góp với HĐQT, Ban giám đốc trong phạm vi chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

HQĐT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với công ty như sau:

- Số dư các khoản tạm ứng, công nợ bán hàng tại CHXD lớn, trong thời gian dài. Đề nghị công ty tập trung công tác quản lý, thu hồi công nợ tạm ứng và công nợ tại CHXD; đánh giá phân tích tình hình công nợ phải thu, công nợ khó đòi để có các giải pháp thu hồi;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, ổn định kinh doanh;

- Tìm kiếm các lĩnh vực đầu tư mới hiệu quả và phù hợp với năng lực của đơn vị.

- Đối với dự án CHXD Dĩ An: Đối tác đã có văn bản đề nghị dừng dự án do vướng mắc quy hoạch. Công ty cần làm việc với đối tác để có phương án chấm dứt hợp đồng, thu hồi khoản tạm ứng cho phần việc chưa thực hiện.

- Kết quả kinh doanh tại các CHXD từ khi cửa hàng đi vào hoạt động đến nay lỗ lớn. Đối với CHXD Sơn Dương công ty đã dừng kinh doanh và cho thuê lại cửa hàng. Trong thời gian thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản, đề nghị công ty đảm bảo việc quản lý tài sản của công ty. Đối với CHXD Cao Xá, Phú Lộc, đề nghị công ty có phương án nâng cao hiệu quả hoạt động tại cửa hàng để giảm bớt lỗ kinh doanh.

- Đối với dự án 549 Nguyễn Văn Cừ: công ty đã ký văn bản chấm dứt hợp đồng nguyên tắc ba bên và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với một đối tác. Công ty cần thực hiện ký thanh lý hợp đồng thuê công trình trên đất hình thành trong tương lai với đối tác còn lại để xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên khi chấm dứt hợp đồng.

- Một số quy chế, quy định công ty đã ban hành một từ lâu. Đề nghị công ty rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành để phục vụ cho hoạt động quản trị tại doanh nghiệp..

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD Pland
- Các cổ đông
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Vũ Thị Thúy Diệp



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu thông qua ngày 16/04/2024;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết năm 2025.

- Công ty có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức nêu trên Ban kiểm soát đề xuất danh sách các công ty kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc công ty lựa chọn, ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Thúy Diệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PLAND-TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025



TỜ TRÌNH
Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 16/04/2024;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2024 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VietNam;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2024.

II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm

T T	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	92.359.401	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024	-16.083.518.404	
3	Chia cổ tức	0	
4	Trích lập các quỹ	0	

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phùng Ngọc Quang

Số: /PLAND-BC-HĐQT

Hà Nội, Ngày 15 tháng 04 năm 2025



BÁO CÁO

**Về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên
Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư & DVHT Xăng dầu năm 2024**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị quyết số 07/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu thông qua ngày 16/04/2024 về phương án chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và thù lao của BKS năm 2024;

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, thù lao của các thành viên BKS năm 2024 như sau:

1. Tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty thông qua. Theo đó, Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2024 là: **415.910.000 đồng**.
2. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy chế tiền lương và phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo đó tổng quỹ thù lao và tiền lương của Ban kiểm soát năm 2024 là: **353.126.400 đồng**.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**
Số: /PLAND-TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 15 tháng 04 năm 2025



TỜ TRÌNH

**Về phương án chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu năm 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 16/04/2024;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty phương án chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2025:

1. Quỹ thù lao của thành viên HĐQT; quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT kế hoạch năm 2025 là: **576.840.000** đồng
- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát kế hoạch năm 2025 là: **196.794.400** đồng

2. Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao cho các thành viên BKS công ty năm 2025: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Quang

Số: /PLAND-TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty thông qua ngày 16/04/2024;
- Căn cứ Thông báo số /PLAND-TB-HĐQT ngày về việc đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) của nhiệm kỳ 2025-2030 thay thế cho thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Để đảm bảo nhân sự cần thiết của HĐQT, BKS thực hiện tốt công tác quản trị, kiểm soát hoạt động của công ty trong nhiệm kỳ mới, HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua:

1. Về số lượng thành viên HĐQT, BKS:

- Số thành viên HĐQT là: 07 thành viên
- Số lượng thành viên BKS là: 03 thành viên

2. Danh sách các ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:
(Danh sách PLAND sẽ bổ sung sau khi nhận được danh sách đề cử, ứng cử của các cổ đông)

2.1. Danh sách ứng viên được đề cử vào chức danh Thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông
1		
2		
3		

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025-2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /PLAND-QĐ-HĐQT ngày 15/04/2025)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty thông qua ngày 16/04/2024.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 06/PLAND-QĐ-HĐQT ngày 14/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Để công tác bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHCĐ thường niên năm 2025 tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, thay mặt Ban bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “*Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030*” như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ có mặt tại Đại hội.

Điều 2: Đối tượng được đề cử, ứng cử và số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030

1. Đối tượng được đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký của công ty 14/03/2025) sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS công ty.

2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS bầu tại Đại hội:

Số lượng thành viên HĐQT được bầu : 07 người

Số lượng thành viên BKS được bầu : 03 người

Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
- Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

Thành viên BKS phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Là công dân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý công ty và công ty mẹ của PLAND, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ của PLAND và tại công ty; Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Được sắp xếp theo thứ tự A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu ở góc trên bên trái.
- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát đồng thời một “**Phiếu bầu HĐQT**”, một “**Phiếu bầu BKS**” ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được HĐQT thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu không còn nguyên vẹn;
- Phiếu có tổng số điểm đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Số ứng viên cổ đông bỏ phiếu bầu vượt quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 6: Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT (hoặc BKS).
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một, một số ứng cử viên.

Điều 7: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu:

1. Ban kiểm phiếu;

- Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Đề nghị thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.
- Việc kiểm phiếu được thực hiện trên máy vi tính.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT (hoặc BKS) thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu bằng nhau thì việc lựa chọn do chủ tọa quyết định theo một phương thức mà ĐHĐCĐ cho là phù hợp.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS, danh sách trúng cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030.
2. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Khiếu nại và xử lý khiếu nại:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 11 điều, được đọc công khai trước ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Phùng Ngọc Quang

Số: /PLAND-NQ-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025



PETROLIMEX

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu ngày 15 tháng 04 năm 2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu nhất trí thông qua các nội dung sau (chi tiết các nội dung đính kèm):

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 56.570 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 590 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 92 triệu đồng

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 41.609 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 544 triệu đồng

2. Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam kiểm toán.

4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	92.359.401
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của cổ đông công ty mẹ	-464.574.922
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024	-16.083.518.404
4	Chia cổ tức	0
5	Trích lập các quỹ	0

7. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên BKS Công ty năm 2024 như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2024 là: **415.910.000 đồng**

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của BKS năm 2024 là **353.126.400 đồng**

8. Tờ trình phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025 như sau:

a) Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT; quỹ tiền lương, thù lao của thành viên BKS:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT kế hoạch năm 2025 là: **466.488.000 đồng**.

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của BKS kế hoạch năm 2025 là: **196.794.400 đồng**.

b) Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao cho các thành viên BKS công ty năm 2025:

Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

- Đại hội đã biểu quyết số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 là **07** thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là **03** thành viên.

- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm:

Ông ...

Ông ...

Ông ...

Ông ...

Ông ...

Ông ...

Ông ...

- Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát gồm:

Bà....

Bà....

Ông...

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2025.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS PLAND
- Ban TGD (để thực hiện);
- Các cổ đông;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu HĐQT, VT

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Phùng Ngọc Quang